TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHÂU PHÚ** TỈNH AN GIANG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 523/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 17-10-2019
V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con giữa anh T với chị Y

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU PHÚ, TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Hồng Thi.
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Nguyễn Hoàng Tuấn.
2. Ông Huỳnh Văn Hùng.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Duy Linh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Phú.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Phú tham gia phiên toà: Bà Lê Thị Kim Trang – Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 10 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Phú xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 78/2019/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 02 năm 2019 về "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 288/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 21 tháng 8 năm 2019, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1980; địa chỉ cư trú: Ấp M, xã N, huyện C, tỉnh An Giang (có đơn xin xét xử mặt).

2. Bị đơn: Chị Trần Thị Kim Y, sinh năm 1987, địa chỉ cư trú: Ấp M, xã N, huyện C, tỉnh An Giang (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 11/02/2019, các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án anh Nguyễn Văn T trình bày:

1. Về hôn nhân: Vợ chồng anh chị kết hôn năm 2006, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Bình Mỹ. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc nhưng dần về sau phát sinh mâu thuẫn do vợ thường xuyên nhậu nhẹt, cãi vã, đến năm 2017 vợ tự ý bỏ đi, vợ chồng đã ly thân từ đó cho đến nay. Nay tình cảm không còn xin được ly hôn.

2. Về con chung: Có 02 con chung tên Nguyễn Thị Anh Thư, sinh ngày 05/8/2006 và Nguyễn Hoàng Huy, sinh ngày 30/8/2011, hiện 02 cháu đang sống chung với anh, anh yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng 02 con chung và không yêu cầu chị Yến cấp dưỡng nuôi con.

3. Về tài sản chung: Không có.

4. Về nợ chung: Không có.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng và triệu tập chị Y để ghi nhận ý kiến nhưng chị Y vắng mặt không có lý do, không có văn bản trình bày ý kiến cho Tòa án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Phú phát biểu ý kiến như sau:

- Về thủ tục tố tụng: Vụ án đã quá thời hạn chuẩn bị xét xử nhưng Chánh án chưa ban hành quyết định gia hạn thời hạn chuẩn bị xét xử, kiến nghị khắc phục. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử, Thư ký đã tiến hành tố tụng đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều 71 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn không thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ quy định tại Điều 72 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết cho anh T được ly hôn với chị Y; giao con chung tên Nguyễn Thị Anh Thư và Nguyễn Hoàng Huy cho anh T trực tiếp nuôi dưỡng; chị Y không phải cấp dưỡng nuôi con do anh T không yêu cầu; về tài sản chung và nợ chung không có nên đề nghị không xem xét.

Tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án gồm: Bản photo chứng minh nhân dân; Sổ hộ khẩu; Bản sao giấy khai sinh cháu Thư, cháu Huy; Giấy chứng nhận kết hôn; Biên bản xác minh tình trạng cư trú của bị đơn và tình trạng hôn nhân.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa và các quy định của pháp luật, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Tranh chấp giữa các đương sự về việc ly hôn, nuôi con chung bị đơn có địa chỉ cư trú tại địa bàn huyện Châu Phú, tỉnh An Giang nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Châu Phú theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.2] Bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai, không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan, không có

đơn đề nghị xét xử vắng mặt, nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án là phù hợp quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân:

Anh T và chị Y đã tự nguyện xác lập quan hệ vợ chồng, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Bình Mỹ, huyện Châu Phú, tỉnh An Giang, theo Giấy chứng nhận kết hôn số: 43, quyển số 1, ngày 28/02/2006. Do đó, hôn nhân giữa anh T và chị Y là hợp pháp, làm phát sinh quyền và nghĩa vụ của vợ, chồng trong thời kỳ hôn nhân.

Thời gian chung sống, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, đời sống chung không hòa hợp nên đã sống ly thân từ năm 2017 cho đến nay, anh T và chị Y đều có cuộc sống riêng, không còn tình cảm vợ chồng. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành hòa giải để vợ chồng đoàn tụ nhưng chị Y vắng mặt, cho thấy chị Y không có thiện chí hàn gắn quan hệ vợ chồng, anh chị đã vi phạm nghiêm trọng quyền và nghĩa vụ của vợ, chồng làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nên anh T yêu cầu giải quyết cho ly hôn với chị Y là có cơ sở. Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của anh T.

[2.2] Về con chung:

Anh T và chị Y có 02 con chung tên Nguyễn Thị Anh Thư, sinh ngày 05/8/2006 và Nguyễn Hoàng Huy, sinh ngày 30/8/2011, đang do anh T nuôi dưỡng. Anh T yêu cầu tiếp tục được nuôi dưỡng các cháu và anh không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Từ khi vợ chồng ly thân đến nay, anh T là người trực tiếp nuôi con, chị Y không cùng anh T trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung, các cháu cũng có nguyện vọng được sống với anh T. Xét nguyện vọng của các cháu và yêu cầu của anh T để đảm bảo quyền lợi và sự phát triển về mọi mặt của các cháu, tạo điều kiện cho các cháu được ổn định về tâm lý, chỗ ở, sinh hoạt và học tập, Hội đồng xét xử chấp nhận giao cháu Thư và cháu Huy cho anh T trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp quy định pháp luật tại khoản 2 Điều 81 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

[2.3] Về cấp dưỡng cho con: Anh T không có yêu cầu chị Y cấp dưỡng nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[2.4] Tài sản chung và nợ chung: Không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về án phí: Anh T phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 227, Điều 235, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 9, Điều 19, Điều 51, Điều 53, Điều 56, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận cho anh Nguyễn Văn T ly hôn với chị Trần Thị Kim Y.

Giấy chứng nhận kết hôn số 43, quyển số 01, ngày 28 tháng 02 năm 2006 của Ủy ban nhân dân xã Bình Mỹ, huyện Châu Phú, tỉnh An Giang không còn giá trị pháp lý.

2. Về con chung: Anh T và chị Y có hai con chung tên Nguyễn Thị Anh Thư, sinh ngày 05/8/2006 và Nguyễn Hoàng Huy, sinh ngày 30/8/2011.

Giao con chung tên Nguyễn Thị Anh Thư, sinh ngày 05/8/2006 và Nguyễn Hoàng Huy, sinh ngày 30/8/2011 cho Nguyễn Văn T trực tiếp nuôi dưỡng.

Chị Trần Thị Kim Y có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 5 Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

3. Về cấp dưỡng nuôi con: Anh T không yêu cầu chị Y cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét.

4. Về tài sản chung và nợ chung: Không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

5. Về án phí: Anh Nguyễn Văn T phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, được khấu trừ vào 300.000 đồng tạm ứng án phí anh T đã nộp theo biên lai thu số: 0001121 ngày 20 tháng 02 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Phú.

6. Về quyền kháng cáo: Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Hoàng Tuấn **Huỳnh Văn Hùng** **Lê Thị Hồng Thi**

Nơi nhận:
- TAND tỉnh An Giang;
- VKSND huyện Châu Phú;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

- Chi cục THADS huyện Châu Phú;
- UBND xã Bình Mỹ;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án, VP.

Lê Thị Hồng Thi